

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 8 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Ông Nguyễn Thanh Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khánh Huy – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bùi Thị Thúy O**; Sinh ngày: 01/01/1978. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ - Có mặt).

2. Bị đơn: **Lý Hoàng G**; Sinh ngày: 01/01/1979. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Thị Thúy O trình bày:

Về hôn nhân: Chị O và anh G tự nguyện sống chung vào tháng 11 năm 1997, đến ngày 18/11/2010 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến tháng 5/2023, thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm sống. Chị O và anh G đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay chị O xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lý Hoàng G không còn, nên chị O yêu cầu ly hôn với anh Lý Hoàng G; Về con chung: Trong quá trình chung sống chị O và anh G có 02 người con chung là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 và Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010. Hiện nay cháu K đã thành niên, không có bệnh tật gì, cháu T đang sống chung với chị O. Chị O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh Lý Hoàng G cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 đã thành niên, không có bệnh tật gì, chị O không yêu cầu gì; Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống chị O và anh G không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị O không có yêu cầu gì.

* Bị đơn là anh Lý Hoàng G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh Lý Hoàng G không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lý Hoàng G.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010 cho chị O nuôi dưỡng đến khi thành niên. Đối với con chung là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 đã thành niên, không có bệnh tật gì, chị O không yêu cầu gì, không đề nghị xem xét; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì; đề nghị buộc nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lý Hoàng G là bị đơn trong vụ án, anh Lý Hoàng G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Hoàng G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thúy O và anh Lý Hoàng G là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng anh chị không tìm giải pháp bàn bạc về việc hôn nhân của anh chị nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị Thúy O yêu cầu được ly hôn với anh Lý Hoàng G là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thúy O. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Thúy O được ly hôn với anh Lý Hoàng G.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị Thúy O và anh Lý Hoàng G có 02 người con chung tên là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 và Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010. Hiện cháu T đang sống chung với chị O. Chị O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh Lý Hoàng G cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 đã thành niên, không có bệnh tật gì, chị O không yêu cầu gì. Đối với bị đơn là anh Lý Hoàng G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của chị Bùi Thị Thúy O, nhưng anh Lý Hoàng G không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của chị Bùi Thị Thúy O. Nguyên vọng của cháu T là muốn sống cùng với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị Bùi Thị Thúy O và anh Lý Hoàng G sống ly thân cho đến nay thì cháu T sống chung với chị O; còn cháu K thì đã thành niên không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để nuôi bản thân, chị O không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010 cho chị O nuôi dưỡng đến khi thành niên, do chị O không yêu cầu anh Lý Hoàng G phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh Lý Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh Lý Hoàng G, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy O không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thúy O phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Anh Lý Hoàng G không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5]. Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thúy O.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Thúy O được ly hôn với anh Lý Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thị Phương T, sinh ngày 17/02/2010 cho chị Bùi Thị Thúy O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thanh thành N. Anh Lý Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh Lý Hoàng G, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Con chung của chị O và anh G là Lý Hoàng K, sinh ngày 02/6/1999 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi bản thân, chị O không yêu cầu, không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Thúy O không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thúy O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng chị Bùi Thị Thúy O được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00006951 ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ). Như vậy, chị Bùi Thị Thúy O đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Lý Hoàng G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Thúy O có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Hoàng G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Mỹ Xuyên